

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN NAM
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 18 - 6 - 2025

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi
con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN NAM, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúc.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Thanh Yên, ông Phạm Ngọc Hùng.

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Xuân Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Ông Lê Muộn - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 149/2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nãi Nữ Hồng D, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn V, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận (*yêu cầu vắng mặt*).

Bị đơn: Anh Bá Hoàng Y, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn V, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận (*có mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và lời khai trong hồ sơ nguyên đơn - chị Nãi Nữ Hồng D trình bày: Chị và anh Bá Hoàng Y chung sống trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã P vào năm 2014, theo giấy chứng nhận ký kết hôn số 35/2014 ngày 24/02/2014. Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 7/2019 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do anh D thường xuyên rượu chè, cờ bạc không quan tâm đến con cái dẫn tới vợ chồng sống ly thân từ tháng 8/2019 đến nay, không liên lạc nhau. Quá trình ly thân cũng không ai đặt vấn đề quay lại. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng đã hết nên yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn với anh Bá Hoàng Y.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Bá Đức T, sinh ngày 20/06/2012 và Bá Hoàng L, sinh ngày 11/06/2016; từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay, chị D trực tiếp nuôi cháu T, anh Y trực tiếp nuôi cháu L; chị yêu cầu

được nuôi cả 02 cháu. Hiện chị đang làm việc ở Công ty C thu nhập trung bình 14.000.000 đồng/tháng nên đủ khả năng nuôi các con và không yêu cầu anh Y cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, bị đơn anh Bá Hoàng Y trình bày: Về thời gian và điều kiện kết hôn, anh thống nhất đơn khởi kiện và lời khai của chị Bá Nữ Hoàng Y trình bày là đúng. Về mâu thuẫn vợ chồng, do chị D thích đi đâu, làm gì với ai thì đi anh không cản được nên từ khi dịch covid 19 đến nay anh tự đưa cháu L về nhà cha mẹ sống ly thân chị D. Trong thời gian sống ly thân, vợ chồng không liên lạc, quan tâm hay hòa giải để hàn gắn. Đến nay anh cũng không còn tình cảm nên đồng ý ly hôn theo yêu cầu chị D.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Bá Đức T, sinh ngày: 20/06/2012 và Bá Hoàng L, sinh ngày 11/06/2016; hiện nay anh đang nuôi cháu L, chị D nuôi cháu T. Anh đồng ý giải quyết theo nguyện vọng của con và yêu cầu của chị D.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Ý kiến của kiểm sát viên tại phiên tòa: Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát viên tại phiên tòa: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đều tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết nội dung vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp pháp luật; tại phiên tòa anh Y cũng thống nhất toàn bộ yêu cầu chị D nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho ly hôn và giải quyết giao chị D nuôi 02 con chung.

Về án phí: Đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn anh Bá Hoàng Y có địa chỉ cư trú tại thôn V, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự xác định vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận.

[1.2]. Nguyên đơn chị Nãi Nữ Hồng D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, phù hợp khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự nên tiến hành xét xử theo quy định pháp luật.

[1.3] Về quan hệ pháp luật: Nội dung các bên tranh chấp xuất phát từ mâu thuẫn gia đình dẫn đến yêu cầu xin ly hôn và giải quyết việc nuôi con chung; căn

cứ khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng Dân sự xác định quan hệ pháp luật là “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”.

[2]. Nội dung vụ án:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nãi Nữ Hồng D và anh Bá Hoàng Y kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận cấp giấy chứng nhận kết hôn số 35/2014 nên đủ cơ sở xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét về mâu thuẫn: Căn cứ lời khai chị D và ý kiến trình bày của anh Y tại phiên tòa đều xác nhận: Do vợ chồng chị D, anh Y không đồng quan điểm sống nên xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, không còn quan tâm nhau và tự sống ly thân từ tháng năm 2019 đến nay không liên lạc. Qua đó cho thấy mâu thuẫn giữa chị D và anh Y đã đến lúc trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nãi Nữ Hồng D.

[2.2] Về con chung: Căn cứ trích lục khai sinh số 357/TLKS-BS, số 169/TLKS-BS của UBND xã P để xác định: Vợ chồng có 02 con chung là Bá Đức T, sinh ngày: 20/06/2012 và Bá Hoàng L, sinh ngày 11/06/2016; hiện cháu T đang sống với chị D, cháu L đang sống với anh Y. Căn cứ biên bản trình bày nguyện vọng của cháu Bá Đức T và Bá Hoàng L được sống với mẹ và ý kiến của anh Y tại phiên tòa đồng ý giao các con cho chị D nuôi dưỡng. Căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị D, giao 02 cháu Bá Đức T và Bá Hoàng L cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không xem xét.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, buộc chị Nãi Nữ Hồng D phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nãi Nữ Hồng D.

1. Về hôn nhân: Chị Nãi Nữ Hồng D được ly hôn với anh Bá Hoàng Y.

2. Về con chung: Giao cháu Bá Đức T, sinh ngày: 20/06/2012 và Bá Hoàng L, sinh ngày 11/06/2016 cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng.

Không xem xét việc cấp dưỡng nuôi con do các bên tự nguyện không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con, lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2. Về án phí: Chị Nãi Nữ Hồng D phải chịu 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0004808 ngày 02/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận.

Bị đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Thuận Nam;
- Chi cục THADS huyện Thuận Nam;
- UBND xã Phước Nam;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thị Thúc

